

Kim Động, ngày 09 tháng 4 năm 2025

Số: 24/2025/QĐST-HNGĐ.

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KIM ĐỘNG – TỈNH HƯNG YÊN

Căn cứ Điều 212, 213 và Điều 397 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55, 81, 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 29/2025/TLST - HNGĐ ngày 19 tháng 3 năm 2025, về việc: Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn và thỏa thuận nuôi dưỡng con chung, giữa:

* Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Anh Dương Hồng N, sinh năm 1987. Nơi cư trú: thôn L, xã H, huyện K, tỉnh Hưng Yên.

- Chị Nguyễn Thị B, sinh năm 1991. Nơi cư trú: thôn L, xã H, huyện K, tỉnh Hưng Yên.

* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: cháu Dương Tuệ L, sinh ngày 31/8/2016 và Dương Trí K, sinh ngày 18/8/2018. Hiện nay hai cháu đang ở cùng với chị B.

Người đại diện theo pháp luật cho cháu L, cháu K: anh Dương Hồng N và chị Nguyễn Thị B.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về quan hệ vợ chồng: Anh N và chị B là hai người khác địa phương kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện tìm hiểu nhau và có làm thủ tục đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật tại UBND xã H, huyện Kim Động, tỉnh Hưng Yên vào ngày 07/7/2015 là đúng. Sau khi được hai bên gia đình tổ chức cưới hỏi theo phong tục địa phương, chị B về gia đình anh N sinh sống. Do tính chất công việc, vợ chồng anh chị mỗi người sống một nơi, anh N làm việc tại Hưng Yên, còn chị B làm việc tại Thái Bình, vợ chồng chung sống hạnh phúc và đã có 02 con chung. Cho đến năm 2024 thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn và trầm trọng, nguyên nhân cũng là do vợ chồng mỗi người sống một nơi, vợ chồng ít gặp gỡ nhau, vợ chồng không tin tưởng nhau, chị B nghi ngờ anh N có quan hệ ngoài luồng với người phụ

nữ khác, dẫn đến vợ chồng không còn chia sẻ được với nhau, vợ chồng mỗi lần gặp gỡ nhau luôn trong tình trạng căng thẳng, chung sống với nhau không có hạnh phúc, tình cảm vợ chồng cũng dần nứt và lạnh nhạt dần, mâu thuẫn không thể tháo gỡ được. Do mâu thuẫn vợ chồng ngày càng căng thẳng nên từ tháng 10/2024 vợ chồng sống ly thân nhau cho đến nay không ai quan tâm đến ai, kinh tế vợ chồng độc lập. Đến nay cả anh N và chị B đều xác định tình cảm vợ chồng không còn, vợ chồng đã sống ly thân nhau, không còn mong muốn níu kéo cuộc hôn nhân này nên chúng tôi đã thống nhất làm đơn yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn để giải phóng cho nhau ổn định cuộc sống. Xét thấy, mâu thuẫn vợ chồng giữa anh N và chị B đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, việc thuận tình ly hôn trong đơn yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn và biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 31/3/2025 giữa anh N và chị B là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội, cần được công nhận là phù hợp quy định tại Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình.

[2].Về con chung: anh N và chị B có 02 con chung là cháu Dương Tuệ L, sinh ngày 31/8/2016 và Dương Trí K, sinh ngày 18/8/2018. Hiện nay hai cháu đang ở cùng với chị B. Anh N và chị B đã thỏa thuận, giao chị Bích được trực tiếp nuôi dưỡng và chăm sóc cả hai cháu L và K cho đến khi thành niên đủ 18 tuổi, anh N không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho chị B. Anh N có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở.

Xét thấy, anh N và chị B đều đủ điều kiện nuôi con theo quy định của pháp luật, phù hợp với nguyện vọng của con chung, nên chấp nhận sự thỏa thuận của anh N, chị B.

[3].Về tài sản chung; công sức; công nợ; ruộng canh tác: anh N, chị B tự nguyện không đề nghị Tòa án giải quyết, nên không đặt ra xem xét.

[4].Về lệ phí: anh N, chị B thỏa thuận, anh N tự nguyện chịu toàn bộ lệ phí giải quyết việc dân sự nên cần được chấp nhận.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1.1. Về quan hệ vợ chồng: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Dương Hồng N và chị Nguyễn Thị B.

1.2. Về con chung: anh N và chị B có 02 con chung là cháu Dương Tuệ L, sinh ngày 31/8/2016 và Dương Trí K, sinh ngày 18/8/2018. Hiện nay hai cháu đang ở cùng với chị B. Anh N và chị B đã thỏa thuận, giao chị B được trực tiếp nuôi dưỡng và chăm sóc cả hai cháu L và K cho đến khi thành niên đủ 18 tuổi, anh N không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho chị B. Anh N có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở.

1.3. Về tài sản chung; công nợ; công sức; ruộng canh tác: anh N và chị B đều tự nguyện không đề nghị Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí: anh N tự nguyện chịu cả 300.000 đồng lệ phí yêu cầu giải quyết việc dân sự, được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí anh N đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu số 0001759 ngày 19/3/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Kim Động. Anh N đã nộp đủ lệ phí giải quyết việc dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Phòng KTNV và THA - TAND tỉnh;
- VKSND huyện;
- Chi cục THADS huyện;
- UBND xã H (số 30/2015 ngày 07/7/2015)
- Sở tư pháp;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Ngọc Oanh